

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2020/KDTM-PT

Ngày: 05-03-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Hải

Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2019/TLPT-KDTM ngày 27/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 13/2019/KDTM-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐ-KDTM ngày 07/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-HPT ngày 26/02/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH DK

Địa chỉ: Đội 1, thôn P, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh D (Theo giấy ủy quyền ngày 02/3/2020); ông D có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần dệt T

Địa chỉ: Khu B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T (Theo giấy ủy quyền ngày 26/6/2019). Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH DK và Công ty cổ phần dệt T có thực hiện việc mua bán hóa chất. Khi mua giữa hai Công ty không ký hợp đồng mua bán mà việc đặt hàng được thực hiện qua điện thoại. Sau khi nhân viên của Công ty cổ phần dệt T gọi điện thoại đến Công ty DK đặt hàng, Công ty DK xác nhận và giao hàng kèm với hóa đơn giá trị gia tăng đến Công ty cổ phần dệt T.

Trong quá trình thực hiện mua bán, Công ty DK đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên bán nhưng Công ty dệt T đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 17/5/2018, hai bên đã tiến hành lập bản đối chiếu công nợ, tính đến ngày 30/4/2018 Công ty dệt T còn nợ Công ty DK số tiền nợ gốc 97.110.750 đồng.

Sau đó, Công ty dệt T tiếp tục đặt hàng qua điện thoại, để giữ mối quan hệ hợp tác kinh doanh nên Công ty DK tiếp tục giao hàng, xuất hóa đơn giá trị gia tăng với số lượng hàng hóa giao cho Công ty dệt T, cụ thể:

- Ngày 15/6/2018, Công ty dệt T mua hàng với số tiền 49.035.250 đồng

- Ngày 11/7/2018, Công ty dệt T mua hàng với số tiền 16.401.000 đồng

Cả hai lần trên, Công ty dệt T đều chưa thanh toán tiền mua hàng cho Công ty DK. Tổng số tiền Công ty dệt T còn nợ của Công ty DK là 162.547.000 đồng.

Công ty DK đã nhiều lần yêu cầu Công ty dệt T thanh toán dứt điểm số tiền nợ gốc là 162.547.000 đồng nhưng Công ty dệt T vẫn không thanh toán, việc Công ty dệt T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty DK.

Công ty DK đề nghị Tòa án buộc Công ty dệt T phải thanh toán cho Công ty DK số tiền nợ gốc là 162.547.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ tháng 4/2019 cho đến thời điểm vụ án đưa ra xét xử là 06 tháng với mức lãi suất là 1,2%/tháng, cụ thể: $162.547.000 \times 6 \text{ tháng} = 11.703.384$ đồng.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn trình bày:

Công ty dệt T trước đây thuộc sở hữu của Tổng công ty K (vốn nhà nước đầu tư chi phối). Từ tháng 3/2018 Tổng Công ty K đã bán đấu giá thành công chuyển quyền sở hữu cho 02 nhà đầu tư mới: Công ty cổ phần thương mại và đầu tư PH N và Công ty TNHH tư vấn và đầu tư Đ.

Hai nhà đầu tư trên mua lại cổ phần của Tổng Công ty K dựa trên báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty dệt T đã được kiểm toán và chính thức tiếp quản Công ty vào ngày 20/4/2018 với việc Đại hội cổ đông bất thường bầu HĐQT mới do ông Trần Anh T làm Chủ tịch HĐQT và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Đối với khoản nợ của Công ty DK phát sinh sau ngày 01/01/2018 tức là sau báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán chưa được chủ đầu tư mới ghi nhận, đang được xác minh làm rõ các giao dịch mua bán, mục đích mua bán, sử dụng... do vậy,

Công ty dệt T tạm hoãn chưa ghi nhận nợ và thanh toán cho Công ty DK cho đến khi hồ sơ được xác minh rõ. Tuy nhiên, vì những khó khăn thực tế nêu trên đến nay hồ sơ này vẫn chưa được hoàn thành.

Mặt khác giao dịch mua bán hai bên không ký hợp đồng mua bán, các thỏa thuận giao dịch mua bán không được thể hiện rõ bằng văn bản nên chưa có đủ cơ sở chứng cứ để Công ty dệt T xác minh thời hạn nghĩa vụ thanh toán cũng như lãi phát sinh so chậm thanh toán và các thỏa thuận khác. Hiện nay Công ty dệt T đang bị thua lỗ trong kinh doanh, phải tạm ngưng hoạt động, chưa có nguồn thu để giải quyết công nợ cho Công ty DK. Vì vậy, đề nghị Công ty DK cho Công ty dệt T thêm thời gian (chậm nhất đến ngày 31/12/2019) để Công ty dệt T tìm kiếm giải pháp, nguồn thu để xác nhận và giải quyết nợ cho Công ty DK. Trường hợp Công ty DK không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, khoản 1 Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; áp dụng án lệ số 09/2016/AL; áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH DK về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với Công ty Cổ phần dệt T. Buộc Công ty cổ phần dệt T phải trả cho Công ty TNHH DK số tiền nợ gốc và lãi là 103.403.526 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, trách nhiệm thi hành bản án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2019, Công ty DK có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Công ty DK vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần dệt T đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH DK số tiền 162.547.000 đồng (Một trăm sáu hai triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

Thời hạn thanh toán: Bắt đầu từ tháng 4/2020 mỗi tháng thanh toán 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại 12.547.000 đồng thanh toán dứt điểm trong tháng 9/2020.

3. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần dệt T phải nộp 8.127.000 đồng (Tám triệu một trăm hai bảy ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH DK đã nộp đủ số tiền án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015538 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Trả lại cho Công ty TNHH DK số tiền 4.060.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2016/0014559 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Quy định: Trường hợp Công ty dệt T không thực hiện đúng thời hạn thanh toán thì khi Công ty TNHH DK có đơn yêu cầu thi hành án Công ty dệt T còn phải chịu lãi phát sinh đối với khoản tiền 162.547.000 đồng đến khi Công ty cổ phần dệt T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất trung bình của các Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Công Đường

